

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 30/5/2025.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Văn Dân.

2/ Bà Phạm Hồng Gái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Phương Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 526/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1977; Địa chỉ: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

2/ *Bị đơn:* Anh **Trần Vũ L1**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2020 chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Vũ L1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đi đến hôn nhân. Chị L và anh L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên

Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/10/2020. Quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc cho đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L1 thường đi làm ăn xa mà không lo cho vợ nên chị và anh L1 thường xuyên cự cãi nhau nên dẫn đến tình trạng chị và anh L1 sống ly thân với nhau hơn năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vũ L1.

- *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Kim L xác định chị và anh L1 không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Trần Vũ L1: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đạt thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh Trần Vũ L1 đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L1 đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày như sau:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Vũ L1;

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét vì đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định vụ án như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Vũ L1. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Trần Vũ L1 có nơi cư trú tại khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Vũ L1 xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/10/2020. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trần Vũ L1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về tình trạng hôn nhân HĐXX xét thấy: Trong quá trình chung sống với nhau, chị L và anh L1 có phát sinh mâu thuẫn mà theo chị L trình bày thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do giữa chị L và anh L1 tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh L1 đi làm ăn xa không lo cho vợ nên dẫn đến tình trạng chị L và anh L1 thường xuyên cãi nhau; Đến năm 2023 thì chị L và anh L1 bắt đầu sống ly thân với nhau cho đến nay. Hiện tại chị L xác định không còn tình cảm gì với anh L1 nữa nên cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy chị L cương quyết ly hôn với anh Trần Vũ L1. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh L1 các thông báo mở phiên họp, tiếp cận công chứng cứ và hòa giải nhưng anh L1 vẫn mặt không có lý do. Điều này cho thấy

anh L1 cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh với chị L. Từ đó thấy rằng cuộc sống vợ chồng của chị L và anh L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. HĐXX thống nhất chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh L1.

[3.2] *Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Kim L xác định chị và anh L1 không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX miễn xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp thì các đương sự được quyền khởi kiện ở vụ kiện khác.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 227, 228 Điều 273 và Điều 280 BLTTDS năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Vũ L1.

2/ Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

3/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0009705 ngày 15/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị L không phải nộp thêm, anh L1 không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng Điệp